



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadingh Str – Khuong Dinh Ward - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn

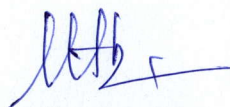
Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 25.09.26 / TN - 16

Trang/Page: 01 / 02

- | | |
|--|--|
| 1. Tên mẫu thử:
Name of sample | Bộ đèn LED Tube chống ẩm T8 TT01 CA01/20Wx1 6500K |
| 2. Khách hàng:
Customer | CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Địa chỉ: Số 87-89, phố Hạ Đình, phường Khương Đình, TP Hà Nội |
| 3. Nhà sản xuất:
Manufacturer | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông |
| 4. Số lượng mẫu:
Quantity of samples | 01 cái |
| 5. Ký hiệu:
Model | T8 TT01 CA01/20Wx1 |
| 6. Mã số mẫu:
Code of sample | 25.09.26.16 |
| 7. Ngày nhận mẫu:
Date of reception | 26/ 09/ 2025 |
| 8. Tiêu chuẩn áp dụng:
Standard applies | TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014 |
| 9. Kết quả:
Result | Xem trang 02/ 02 |

Thử nghiệm viên/Tester
(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thư

Hanoi, Date of 06/ 10/ 2025
KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.
(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

VILAS 126

- 1- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in by customer
- 2- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- 3- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng/ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

PTN.TT02.BM04 Ban hành lần 1.1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014	Rõ ràng, đủ độ bền	Đạt
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ $(20 \div 30) ^\circ\text{C}$, độ ẩm tương đối $(91 \div 95) \% \text{RH}$		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014		
2.1	Điện trở cách điện	M Ω		≥ 2	> 200
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 1 440 V/1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220 V/ 50 Hz				
3.1	Công suất	W		$\leq 20 + 10 \%$	19,9
3.2	Dòng điện	mA		--	151,5
3.3	Hệ số công suất			$\geq 0,5 - 0,05$	0,597
3.4	Quang thông	lm		$\geq 2\ 040 - 10\%$	2 204
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W		$\geq 102 - 20\%$	110,8
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	6 652
3.7	Hệ số thể hiện màu (CRI)			$\geq 82 - 3$	84,7

